

Lời dâng

Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Kính bạch Thầy, hôm nay toàn thể ni chúng Viên Chiếu chúng con có duyên sự xin đầu thành đánh lễ tác bạch.

Ngưỡng bạch Thầy, hôm nay là ngày cuối năm Thầy vào thăm chúng con. Đã từ bao năm qua, bước chân Thầy lúc nào cũng hiện diện tại thiền viện Viên Chiếu chúng con. Từ lúc còn là một mái tranh, mái lá đơn sơ, Thầy đã không từ lao nhọc vạch rừng, lội qua những bụi gai mắc cỡ đi vào đây để hướng dẫn chỉ dạy chúng con. Nhờ lòng từ của Thầy chúng con đã từ đó lớn lên, trưởng thành. Có rất nhiều huynh đệ ở Viên Chiếu đã đi khắp nơi dạy dỗ, hướng dẫn Phật tử đúng như lời chỉ dạy của Thầy. Và cũng trong từng thời gian đó, chúng con được luôn luôn đi theo bước chân của Thầy, chuyển hóa tất cả những tâm niệm si mê vọng tưởng của mình. Con thiết nghĩ nếu không có sự chỉ dạy của Thầy hẳn giờ đây chúng con đã làm uổng phí chí nguyện của mình, đã làm mất đi cơ hội trở thành một pháp tử của Như Lai. Với ân đức sâu dày của Thầy. Với tất cả niềm hạnh phúc và cảm nghĩ của chúng con. Chúng con không biết làm sao diễn đạt cho được. Con vẫn nhớ những ngày tháng Thầy cũng ngồi tại chỗ này, trong một khung cảnh đơn sơ hơn, ở đó Thầy đã hướng dẫn những bộ kinh Đại thừa, đã luôn luôn nhắc nhở, sách tấn và khuyến khích chúng con tu tập theo hạnh Bồ-tát và luôn luôn phải tỉnh giác để buông bỏ những vọng chấp của mình. Bởi vì nếu không buông bỏ vọng chấp thì không thể nào phát lòng từ rộng lớn được. Và cho tới bây giờ chúng con không dám ước mơ gì hơn, chúng con thấy Thầy đã mệt nhọc quá nhiều cho nên chúng con không dám đòi hỏi, không dám nài thỉnh Thầy phải mệt nhọc vì chúng con. Giờ đây Thầy đã nghỉ ngơi để dành riêng thời giờ cho mình. Bởi vì những thời gian qua Thầy chỉ sống vì Tăng ni và Phật tử, không có một chút thời giờ nào là thời giờ của Thầy. Trước những dự định và việc làm của Thầy, chúng con một lòng cung kính tôn trọng. Và giờ đây trước mặt Thầy, con xin thay lời tất cả các sư đệ và hàng cháu chắt của Thầy xin nguyện cố gắng tu tập, noi theo, ghi nhớ những gì Thầy đã lao công, mệt sức, tận tâm chỉ dạy. Chúng con nguyện mỗi đứa tự nỗ lực cố gắng tu tập cho xứng đáng để thời gian trong thất của Thầy không có một

chút gì bận tâm về chúng con. Đó là lời ước nguyện và lời phát nguyện thứ nhất của chúng con, chúng con dâng lên Thầy. Ngưỡng mong Thầy từ bi chứng minh. Lời ước nguyện thứ hai của chúng con là chúng con ngưỡng cầu uy lực Tam bảo gia hộ cho Thầy lúc ở trong thất không bị tất cả những duyên chướng và không bận tâm vì những tin tức bên ngoài của chúng con để thời gian của Thầy được trọn vẹn. Và chúng con biết rằng sự thành tựu của Thầy chính là sự thành tựu của Thiên tông Việt Nam mà trong đó hàng Tăng ni và Phật tử chúng con cũng được nương nhờ phước lực. Cho nên chúng con hết sức kính cẩn cầu nguyện Thầy ở trong thất tứ đại luôn an hòa và việc lớn phát thành tựu đến chỗ như nguyện của Thầy. Đó là lời ước nguyện thứ hai của chúng con. Ngưỡng mong Thầy từ bi chứng minh. Và giờ này chúng con cung kính thỉnh Thầy chỉ dạy một lần. Con không dám nói và không dám nghĩ là lần sau chót. Chỉ cung kính thỉnh nguyện. Cầu xin Thầy từ bi khai thị cho chúng con để chúng con khắc cốt ghi tâm và ghi nhớ mãi mãi phút giây này, tự tiến bước, tự thanh tịnh bản tâm của mình để làm tròn bổn phận mà Thầy đã giao phó cho chúng con. Kính mong Thầy từ bi hoan hỷ chấp thuận.

Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Lời dạy

Theo lời yêu cầu của tụi con, thầy có ít lời nhắc nhở:

Tụi con không dám nói đây là lần chót thầy về thăm Viên Chiếu, nhưng mà sự thật đối với thầy là lần chót rồi, bởi vì từ năm bảy mươi mấy tới bây giờ thầy đã tới lui ở Viên Chiếu để cố gắng nâng đỡ tinh thần cho tụi con, vì thầy rằng đem tụi con đặt ở trên khu đất này là một điều bất đắc dĩ, vì kinh tế thầy phải đưa tụi con vào đây, nhiều người cứ ngỡ rằng đến đây rồi chắc một thời gian sẽ tan rã hết không còn mấy người chịu nổi, nhưng mà thầy rằng với tinh thần cương quyết của tụi con, vì đặt nặng chánh pháp hơn là cái nghèo khó. Cho nên rồi trải qua bao nhiêu năm từ một cái nhà lá nhà tranh, từ một khu rừng hoang bây giờ trở thành một thiền viện tương đối trang nghiêm. Bước tiến về hình thức vượt bực, có thể ai tới đây những năm đầu hoặc là những năm gần đó thì giờ tới Viên Chiếu sẽ từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, cho rằng sự tiến bộ vượt bực của tụi con không thể ngờ được.

Như vậy thì ở thế gian, không có việc gì khó nếu chúng ta lập chí chúng ta quyết tâm thì dù khó mấy cũng thành công, huống nữa là người tu, đã biết thân mình đời mình sống được trong chánh pháp, thì dù khó dù khổ dù nghèo túng, vẫn không nệ hà miễn làm sao có chánh pháp để mình tu, để mình thấu suốt được đạo lý thì không ngại những khó khăn ở bên ngoài cũng như sự nghèo thiếu của hoàn cảnh. Do đó bắt đầu từ một số ít của tụi con rồi theo chiều hướng phát triển càng ngày càng thành một số rất lớn, hiện giờ được bao nhiêu ? (dạ khoảng một trăm) - thầy nhớ lúc trước tụi con có dưới ba mươi phải không ? Bây giờ chùa chiền khang trang, ni chúng đông đảo như vậy thì đó là một điều rất kỳ diệu của người tu. Nhiều người cho rằng tụi con yếu đuối vào trong rừng thì không tài nào chịu đựng nổi, mà đã chịu đựng được cho đến ngày nay, lại còn phát triển thêm từ chùa chiền nhà cửa đến ni chúng từ một số nhỏ tăng gấp đôi gấp ba. Đó là những điều mà thầy tin rằng Hộ pháp lúc nào cũng gia hộ nếu chúng ta đi được con đường chánh.

Đó là nói tổng quát, còn nếu nói thẳng thì tất cả tụi con đã thâm hiểu được giáo lý của Phật, đã thấy được con đường tu của mình cho nên rồi tụi con cương quyết đi mãi tới cùng, với tinh thần đó, gầy dựng được một thiền viện Viên Chiếu tương đối trang nghiêm. Ngoài ra, ngày nay tụi con còn lãnh nhiều trách nhiệm trong nước cũng như nước ngoài. Trong nước thì đạo tràng này đạo tràng kia mời giảng dạy và ra nước ngoài mở mang thêm thì đó cũng là một điều kỳ diệu chứ không phải thường. Biết rằng tất cả việc làm của tụi con đều dưới sự sắp đặt của thầy, nhưng nhờ ý chí can đảm cương quyết của tụi con từ trước mà ngày nay thành công dễ được kết quả như nguyện. Đó là những điều đã qua và đang tiến.

Giờ đây, ngang chừng này thầy buông tay tất cả mọi việc tự huynh đệ tụi con chung nhau sắp đặt để làm cho thành tựu một công tác lâu dài thì sự thành công ngang đây về sau là phần của tụi con chứ không phải phần của thầy nữa. thầy chỉ giúp cho tụi con cái đà ban đầu và đến đây là thầy buông tay. Như vậy tất cả công tác hiện giờ đang tiến, tụi con phải chung lo hợp tác với nhau để làm sao những đòi hỏi của Phật tử chúng ta đáp ứng được, làm sao huynh đệ đến nương tựa với tụi con, tụi con dạy được khiến cho họ tu có kết quả và mọi người đều hoan hỉ sống trong nền đạo lâu dài này. Đó là công tác tụi con đang làm và sẽ làm ở mai sau.

Thầy nghĩ rằng bao nhiêu cái khó của tụi con ngày nay, đối với thầy thì nó không phải là khó lắm bởi vì tụi con đi đâu làm gì mấy chục năm nay đều có thầy hứng đỡ hết những cái khó khăn, nhờ vậy mà sự thành công tụi con được dễ dàng. Chính thầy ngày xưa khi ra đi để tìm một lối tu thích hợp với bản nguyện của mình không có một người thứ hai nâng đỡ thầy, mà thầy đã cố gắng làm được. Từ một con người cá nhân đi ra tạo lập gầy dựng đến ngày nay như vậy thì tụi con nghĩ nếu không phải nguyện xưa của mình, không phải là Long thiên Hộ pháp ủng hộ thì chắc rằng thầy cũng không làm nổi. Mà ngày nay mọi việc đều được kết quả tốt đẹp. Từ những người không thương mình ngày nay họ cũng thương mình, từ những hoàn cảnh không thuận lợi ngày nay chuyển thành thuận lợi.

Như vậy tụi con mới thấy rằng trên đường tu nếu mình quyết tâm đi cho đúng với đường lối của Phật Tổ dạy thì chắc chắn rằng không có ai phụ lòng mình, không có ai ngăn trở bước tiến của mình. Đó là kinh nghiệm bản thân thầy đã thấy.

Vì vậy thầy mong rằng từ đây về sau tất cả tụi con đều nghĩ rằng mình là người đang đi đang tiến, thì dầu có gặp gai hay gặp những cái góc ngăn trở đường đi của mình thì tụi con cũng phải né tránh mà tiến tới. Chúng ta không đối đầu với những khó khăn nhưng mà khó khăn đến chúng ta lao lách để vượt qua, chứ không vì khó khăn mà chúng ta lùi bước. Đó là điều thiết yếu. Không bao giờ một việc nào chúng ta làm thành công mà không có những trở lực ngăn cản, nhưng những trở lực đó nếu chúng ta yếu ớt thì thấy là điều tai họa điều ngăn trở, nếu mình là người khéo léo mạnh mẽ thì những trở lực đó giúp mình khôn ngoan hơn, giúp cho mình mạnh mẽ hơn chứ không có gì là trở ngại hết. Tụi con phải hiểu điều đó đừng nản. Gặp những khó khăn như khi thầy ra nước ngoài, đôi ba lần gặp những khó khăn mà thầy lao lách qua, từ những khó khăn đó thầy được bao nhiêu người mến chuộng. Mến chuộng không phải mình tài giỏi, không phải mình có đạo đức cao mà họ mến chuộng vì mình là một con người chí thành tu theo Phật pháp, không vì một điều nào khó khăn ngăn trở mà mình kinh hoàng sợ hãi rồi lùi bước. Mình vẫn tiến, tiến trong cái khó khăn, tiến với cái khéo của mình lao lách khỏi những ngọn đòn ác của họ giáng vào mình. Như vậy khi người Phật tử nghe thấy, họ sẽ mến thương. Nhờ đó đạo lý mình dễ truyền bá.

Ngày nay tương đối là thầy thành công, thành công đây là nói về hình tướng hình thức, chứ đối với đạo chưa thấm vào đâu. Nhiều người mơ ước, mong mỏi làm được như thầy nhưng rất khó làm. Tuy thầy được người ta mong mỏi ước mơ bằng mình mà thầy lại thấy thầy không có cái gì hết. Thầy đang là một người đi tay không, có lẽ về cũng tay không. Thầy sẽ lấy cái chỗ mà Phật, Tổ đã từng dạy để làm chỗ tựa. Như vậy tụi con nghĩ chỗ tựa của thầy hiện giờ là cái gì ? Chỗ tựa là hôm rồi thầy đã nói "Kinh điển lưu truyền tám vạn tư, Học hành không thiếu cũng không dư, Đến nay tưởng lại chừng quên hết, chỉ nhớ trên đầu một chữ như". Đó là chỗ tựa của thầy.

Như vậy thì mai kia có khi gặp tụi con thầy quên nữa, nếu thầy có quên tụi con tụi con có tụi không ?- tụi - phàm tục quá - thầy quên tụi con mà thầy nhớ chữ "Như" tụi con phải mừng chứ ? Phải không ? Chứ còn nhớ đũa này, nhớ đũa kia rồi rầy ròi trách thì cái đó mới buồn. Còn thầy quên hết để trên đầu thầy còn một chữ "Như", thì đó là điều mà tụi con đáng mừng. Vì đó là bước cuối cùng của

người tu. Như vậy muốn nhớ trên đầu một chữ "Như" thì tụi con phải làm sao ? Hay là như thầy hiện giờ phải làm sao tụi con biết không ? Thực ra thì thầy đã từng nói ngày xưa thầy là con mọt đọc sách cuốn nào tới tay thầy, thầy cũng đọc tới đọc lui. Như bộ kinh Nikaya Hòa thượng Minh Châu dịch, tụi con đọc có ngán không mà thầy đọc tối thiểu là ba lần. Nghĩa là đọc tới đọc lui và thầy rất mang ơn Hòa thượng. Vì thầy có khả năng đọc chữ Hán mà không có khả năng đọc được chữ Pali. Nếu mình đọc kinh một bề chữ Hán không thì e có những chỗ không được người ta tín nhiệm lắm. Thầy ước mơ phải đọc được hệ Pali do Hòa thượng Minh Châu dịch. Khi Hòa thượng dịch rồi, cuốn nào in gởi đến, thì thầy đều được đọc hết. Đọc tới đọc lui, khi đọc rồi thầy đối chiếu lại bản Pali bản chữ Hán. Ưu, khuyết thầy thấy rất rõ ràng. Bản Pali thì lâu nay mình tin là bản gốc còn bản chữ Hán là bản dịch lại, nhưng bản chữ Hán các Ngài dịch gọn hơn. Một câu chuyện xảy ra, bên Pali nói tới nói lui hai ba lần bên chữ Hán gom lại một lần thôi, cho nên mình đọc mình không ngán. Đối với bản Pali, khi đọc, đũa nào không có thiện chí lắm đọc riết chán. Thấy sao mà lập tới lập lui một câu chuyện. Ví dụ như ngài A-nan muốn tới hỏi Phật điều gì thì trước Ngài khởi nghĩ bây giờ ta nên đến hỏi Phật điều này, rồi thì khởi nghĩ tới gặp Phật thưa bạch đức Thế Tôn con muốn hỏi điều này, khi Phật nói xong rồi, Ngài ôn lại một lần nữa. Như vậy câu hỏi mà Ngài muốn hỏi lặp lại tới ba lần. Còn bản Hán thì không như vậy, chỉ một lần thôi. Như ngài A-Nan muốn hỏi Phật, Ngài đến rồi bạch hỏi Phật gì đó như vậy nó gọn. Cho nên người không có kiên nhẫn đọc Pali dễ ngán lắm. Thầy đọc ba lần như vậy, thầy thấy bản Pali đối chiếu với bản chữ Hán không có cái gì lệch hết, chỉ lệch là rút gọn hay để dài mà thôi. đúng ra bản Pali là bản văn nói, bản chữ Hán là bản hơi viết rồi. Đó là thầy thấy như vậy.

Như vậy trên đường tu Thầy chịu cực chịu khổ, tìm kiếm từ nơi này đến nơi kia, cái gì hay của đạo thầy phải ráng tìm, tìm hiểu rồi đến kết thúc một con đường mình đi. Đó là đường lối tu. Đường lối tu này lúc đầu thầy có nhiều cái ngờ lắm. Cái ngờ thứ nhất thầy nghĩ tại sao đức Thế Tôn đi tu vì chúng sanh mà tới khi Ngài ngồi dưới cội Bồ-đề giác ngộ viên mãn thì Ngài lại chán muốn nhập Niết-bàn. Điều đó thầy rất là khó hiểu. Bởi vì tâm từ bi như vậy vì nhân loại vì chúng sanh mà đi tu, bây giờ ngộ đạo rồi phải đem cái đó nói cho người ta nghe, sao lại không

muốn nói, đợi chừ thiên đôi ba phen xuống năn nỉ yêu cầu Ngài nói, thì Ngài bảo rằng: "Chỗ ta thấy ta biết, nói ra chúng sanh không hiểu". Rồi chừ thiên mới yêu cầu sao ? - Bạch đức Thế Tôn xin Ngài phương tiện - mở phương tiện mà giáo hóa chúng sanh như vậy chúng sanh sẽ hiểu và sẽ tin theo lời dạy của Ngài. Từ đó Phật đi tới vườn Lộc Uyển thuyết pháp Tứ đế v.v... Như vậy thì pháp Tứ đế về sau là Phật nói chỗ Ngài thấy hay là nói bằng phương tiện. Bằng chứng trong kinh Phật đưa ra ba điều mà chúng ta thấy rất rõ.

Điều thứ nhất Phật dạy rằng pháp của Phật là những phương thuốc trị bệnh cho chúng sanh, phương thuốc trị bệnh đó nên uống suốt đời hay chỉ uống khi mình bị bệnh ? Có bệnh mới dùng thuốc bệnh hết thì thuốc phải bỏ như vậy thuốc là phương tiện hay là cứu cánh ? Đó là cái thứ nhất.

Điều thứ hai là kinh Kim Cang Phật nói rằng "pháp của ta nói ta dạy cũng như là chiếc bè đưa người qua sông tới bờ bè phải bỏ". Rồi trong kinh Viên Giác Phật nói "pháp ta dạy như ngón tay chỉ mặt trăng nương ngón tay để thấy mặt trăng", thấy mặt trăng rồi không cần ngón tay nữa thì như vậy từ pháp Tiểu thừa đến pháp Đại thừa Phật đều nói đó phương tiện như vậy thì cái gì là cứu kính ?

Đó là một vấn đề mà Phật không muốn nói hay là Ngài muốn nói mà người ta không hiểu, như vậy thì cứu kính đó lúc nào Ngài nói được ? Chỉ đến hội Linh Sơn toàn chúng đang ngồi lặng yên Ngài đưa cành hoa sen lên phải không ? Khi Ngài đưa cành hoa sen lên thì ngài lấy mắt nhìn tất cả mọi người trong hội coi họ hiểu làm sao, với hành động của Ngài, nhìn thấy ai cũng ngỡ ngác hết, chỉ có ngài Ca-diếp khi nhìn thấy mắt Phật nhìn Ngài thì Ngài cười, đức Phật mới nói "Ta có chánh pháp nhãn tạng Niết-bàn diệu tâm đem phó chúc cho Ca-diếp..." Như vậy ngày xưa đọc Chánh pháp Nhãn tạng Niết-bàn Diệu tâm thật sự là thầy không hiểu, nhưng bây giờ thầy thấy Ngài đâu có dấu mình. Chánh pháp nhãn tạng là chánh pháp từ kho con mắt phải không ? Nhãn tạng là kho con mắt đó. Phật đưa lên và nhìn, có chỗ khác nói là tứ mục tương cố, như vậy thì chánh pháp nhãn tạng nằm ngay chỗ đó, mà chỗ đó là chỗ dễ chỉ không ? Đó là chỗ mà thầy thấy ngày xưa mình đọc hoài. - Thế nào là chánh pháp nhãn tạng - Chánh pháp nhãn tạng là kho con mắt. - Cứ cắt nghĩa kho chánh pháp sáng suốt như kho con mắt bây giờ

mới thấy chánh pháp nhãn tạng là cái kho chánh pháp - kho con mắt là chánh pháp Phật truyền cho ngài Ca-diếp.

Như vậy tụi con đọc kinh Lăng Nghiêm thấy Phật dùng cái này cái kia để chỉ đó, như vậy mới thấy rằng cái chỗ Phật muốn chỉ là cái hiện có ở trước mắt mình chứ không phải chuyện ở xa, nhưng mà nói ra người ta không tin, buộc lòng phải dạy tu cách này cách kia, lần lần nó tiêu mòn, rồi một ngày nào đó nó tỉnh nó sáng. Vì người ta chịu tu có thứ bậc, có hình thức mà bây giờ mình chỉ cái không hình thức sẵn có của mỗi người dễ quá, người ta coi thường người ta không nhận.

Vì thầy nghĩ rằng pháp của Phật rất rộng rất sâu nên ráng đọc ba tạng kinh cho hết. Bây giờ đọc được nhiều kinh nhưng khi nhìn lại thấy tất cả đều là phương tiện hết, chứ không phải là chỗ cứu kính, chỗ cứu kính cuối cùng ở sẵn nơi mình, thì chừng đó phải làm sao ? - thật đúng như câu "Kinh điển lưu truyền tám vạn tư..." phải không ? Nghĩa là mình đọc cho đã đời rồi thì quên hết - biết tất cả lời Phật dạy là phương tiện, bây giờ nhận chân được cái thật sẵn của mình, thì phương tiện phải buông. Buông hết phương tiện. Nên thầy gần đây kinh đầy tủ, ai gởi cuốn gì tới, thầy cũng nhìn qua rồi để xuống, đọc không được nữa, vì bây giờ thầy không muốn kiếm cái gì nữa. Đọc kinh là để muốn kiếm cái gì mới, mà cái thật nó ở ngay nơi mình rồi tìm nó làm chi. cho nên thầy bây giờ hết đọc kinh được rồi, mà hết đọc kinh được là thầy dốt phải không ? (cười) chỉ còn có một chữ thôi - thuộc có một chữ.

Đó là nói cho tụi con thấy. Bởi vậy nên thầy chỉ chỗ chí thiết cho tụi con biết là chư Tổ luôn luôn dùng hai hình ảnh con mắt và lỗ tai. Hoặc là tới hỏi đạo chỉ "Cây bá trước sân" hoặc là trong kinh Lăng Nghiêm "Phật đưa tay lên" chẳng hạn, để chỉ kho tàng con mắt của mình, ngay nơi con mắt của mình đó, hoặc là kêu dạ v.v... hoặc là hét hoặc là đánh. Những hành động của chư Tổ Trung Hoa ngày xưa, thầy nói sao mà rắc rối quá, mà cũng thô bạo quá. Nhưng bây giờ mình mới thấy chúng ta có bệnh đi hỏi thiện tri thức, rồi muốn thiện tri thức trả lời câu hỏi của mình, để mình theo dõi mình hiểu, nếu mình theo dõi để hiểu thì câu trả lời đó chưa phải là chỗ chỉ thẳng. Chỗ chỉ thẳng chỉ cần mình hỏi một cái gì đó, rồi các ngài chỉ cần hét một cái, một tiếng hét làm cho mình hết nghĩ suy. Bởi vậy cho nên mình thấy tàn nhẫn. Như ngài Đức Sơn khi có tăng đến hỏi liền đánh một gậy,

không biết gì hết. Nhưng mà bây giờ biết, thì lại không có gì lạ. Vừa dấy niệm là ăn đòn, hết niệm rồi thôi. Chỗ đó tụi con thấy dễ không ? sẵn quá ! Bây giờ niệm khởi tụi con thấy nó là một lổ lảng xăng, lảng xăng, hết cái này đến cái kia, nếu nó lảng xuống rồi thì nó còn mấy cái mấy thứ ? Như vậy thì lảng xuống là mình, niệm khởi là ai mấy đứa biết không ? Niệm khởi đó là lục tặc. Niệm khởi là những cái khởi nghĩ hơn thua phải quấy tốt xấu, là một lổ sinh diệt diệt sinh không dừng, những niệm đó lảng xuống thì chân thật hiện tiền. Bởi vậy bảo mình phải định, định là định cái gì ? là dừng lảng xăng. Như vậy, cần một pháp để định hay là chỉ cần tự biết, rồi buông nó ? Biết buông với dùng một pháp trị thì tụi con thấy cái nào gần hơn ? Nó dấy lên mình biết mình buông, còn dấy lên phải dùng câu niệm Phật để quên, dùng câu niệm Phật để quên một lát nó hết rồi câu niệm Phật còn thì sao ? Cũng chưa được. Như vậy thì ngay đó mình buông cái một phải dễ hơn không ? Còn phải mượn cái thứ hai đập cái thứ nhất, cái thứ nhất chết cái thứ hai mình phải lo buông nữa, hai lần ! Còn bây giờ thấy nó mình buông luôn thì ai gần ? ai xa ?

Vì vậy mà gọi là trực chỉ là đi thẳng, chỉ thẳng chỗ đó cái gốc, mà làm rối loạn là chú này, giờ biết mặt chú này mình buông. Người tu khéo dùng đường lối trực chỉ này thì dễ đạt được kết quả nhưng mà căn cơ còn ỷ lại làm không nổi phải không ? Nên người nào ỷ lại thì Phật dạy niệm Phật, Phật dạy trì chú v.v... còn người nào can đảm dám nhìn thẳng biết để bỏ thì đi thẳng đường này. Tụi con thấy đạo Phật là đạo giác ngộ mà bây giờ mình thấy, mình biết cái thực và cái dối, bỏ cái dối sống với cái thực có phải là trí tuệ không ? - Còn nếu mình tin cái này mầu nhiệm cái kia mầu nhiệm đó không phải là trí tuệ, thì như vậy đối với đạo giác ngộ sử dụng trí tuệ đi thẳng, đó là đường gần, nếu mình dùng lòng tin để mình đi quanh trong đó, rồi một ngày mai kia mình mắc kẹt trong mê hồn trận ra không được.

Vì vậy cho nên Thiền tông dùng những từ nói trực chỉ, trực chỉ cái gì ? Trực chỉ nơi tâm người, kiến tánh tức là nhận ra được bản tánh là thành Phật. Mê là chúng sanh, giác là Phật. Muốn có hào quang là còn tưởng tượng nhiều, mình còn mê tức là chúng sanh. Còn mình trực chỉ thấy được cái hư dối mình bỏ, sống với cái chân thật là mê hay giác ? (Đại chúng: - Giác một chặp nó mê lại.) Bởi vậy cho nên phải

thường giác, giác luôn luôn chớ không cho nó mê được, như vậy thì đó là con đường thẳng, Gắn gũi với mình biết mấy !

Đối với thầy, ngày nay thầy giảng không quanh co như xưa, hồi xưa thầy dẫn đi đường quanh co, chỉ cái này chỉ cái nọ để cho mọi người nghe đều có chỗ tựa, còn bây giờ thầy chỉ thẳng cái lẽ thực. Chỉ nhận ra được lẽ thực đó thì trên đường tu của mình không còn bận bịu cái gì nữa hết, biết cái giả là cái rối rắm phiền hà, bây giờ thầy hỏi tụi con cái gì dẫn mình đi trong luân hồi ? (Đại chúng: - Vô minh). Nghiệp chớ, dẫn đi trong lục đạo là nghiệp. Cái gì tạo ra nghiệp ? (Đại chúng: Vọng tưởng) Ồ! Vọng tưởng là nói chung, thiệt ra vừa có niệm thiện niệm ác là có nghiệp. Niệm thiện là nghiệp lành, niệm ác là nghiệp dữ. Ác thì đi trong ba ác đạo, lành thì đi trong ba thiện đạo, cũng là sanh tử. Bây giờ muốn hết sanh tử thì làm sao ? Tức là phải không còn hai bên, hết hai bên tức hết đường đi, hết đường đi thì sao ? Chỗ đó có nhiều người hoảng hốt. Đối với chư Tổ, nhất là các Tổ vẽ mười bức tranh chặn trâu, thầy thấy thực tài. Khi mà không còn trâu, không còn chặn thì lúc đó người ta tưởng như hết, mà hết sanh tử tức là Niết-bàn. Ở đây không nhận chỗ đó là cứu kính mà phải nhảy qua một bậc nữa là "lá rụng về cội, chim bay về tổ", thể nhập pháp thân, mà pháp thân ở đâu ? Bởi vì nơi tâm mình không có khởi niệm, mà không khởi niệm do cố kèm cho định thì niệm đó bị kẹt ở Niết-bàn gọi là diệt tận định, còn ở đây không khởi niệm mà hằng giác hằng tri, liễu liễu thường tri. Thì đó là cái thể tri giác không mất, mà thể tri giác không mất thì cái thể đó tụi con nghĩ đây niệm là một cái động, động thì có bóng dáng, như nghĩ người thì có bóng người, nghĩ vật có bóng vật rồi nó sanh diệt bóng dáng đều là giả dối không khởi niệm mà hằng tri hằng giác, thì cái thể hằng tri hằng giác bao to ? Tại sao nó trùm khắp ? Sở dĩ cái nhà có giới hạn là vì nó có tướng còn hư không không có giới hạn là tại không tướng. Không tướng thì nó trùm khắp. Cho nên tâm mình khi không còn một niệm là tâm trùm khắp. Tâm có niệm là tâm vướng mắc theo bóng dáng cái này cái nọ, mà vướng mắc theo cái đó thì dẫn đi theo cái vòng hoặc thuận hoặc nghịch, chớ không có yên. Còn nếu buông mọi vướng mắc thì lúc đó là thênh thang khắp hết. Bây giờ tụi con đừng nghĩ gì hết, tại tụi con có nghe không ? Mắt có thấy không ? Mà có nghe có thấy là có biết không ? Như vậy là mình còn cái biết thường trực, đâu phải cái nghĩ suy mới là cái biết

của mình, mà cái biết thường trực đó hình tướng gì ? Có động không ? Như vậy thì cái không động không hình tướng sao sanh diệt được ? Có động mới sanh diệt, có hình tướng mới do duyên hợp là giả. Bây giờ cái không động không hình tướng thì cái đó không thể nào nói nó là sanh diệt được. Vì vậy mà có cái thể không sanh không diệt ngay nơi mình mà lâu nay mình bỏ quên cứ nhận cái sanh diệt lẫn lẫn trong đầu là mình, thân vô thường này là thân mình, tâm sanh diệt đó là tâm mình, biết có hai cái đó, còn cái chân thật đang có mặt đây bỏ quên mất tiêu. Vì vậy mà Phật mới quở chúng sanh mê lầm, đang là con ông trưởng giả mà bỏ đi, sau mới trở về cực khổ. Như vậy mình đang ngồi ở trong ngôi nhà giàu có của ông trưởng giả mà tụi con có quên ông cha mình để chạy đi không ? Sao vậy ? (cười) quên nó là mê. Bởi vậy cho nên từ cái mê đó rồi mình chạy đi, đi đã mệt mỏi rồi hồi hận, mới tìm trở lại, xa quá! Mà trở lại cũng không dám nhận cái thật đó nữa, còn phải đi làm cái này cái kia, lồi thôi. Rồi cuối cùng phải đợi cha năn nỉ, tìm cách dụ dỗ, chùng đó mới nhận. Thì đó, để thấy rằng chúng ta tự sẵn mà bỏ quên. Ngày nay được nhắc được chỉ mà không can đảm nhận, không can đảm sống, thì cái đó lỗi tại ai ? Bây giờ tụi con nghĩ giữa hai cái, một bên là sanh diệt, một bên là không sanh diệt, bên là có sẵn, bên chột có chột không, thì cái có sẵn và không sanh diệt, còn cái sanh diệt chột có chột không thì hai cái này cái nào bỏ để ? Cái không sanh diệt bỏ để hay cái sanh diệt bỏ để ? Đặt câu hỏi lại, nếu cái sanh diệt này khó bỏ, còn cái không sanh diệt dễ bỏ không (Đại chúng: Không sanh diệt làm sao mà bỏ). Nó sẵn rồi thì trở về dễ ợt, còn cái sanh diệt này thì là bỏ, là tạm thì bỏ để ợt tại sao lại nuôi cái này, quên cái kia. Đó là một câu hỏi tụi con tự trách mỗi khi ngồi thiền. Thấy chạy theo cái lăng xăng là tự trách tại sao ngu dại vậy. Cái thật đang hiện tiền. Đừng chạy theo cái lăng xăng đó thì cái thật hiện. Ngồi nghe, thấy rõ ràng có thiếu gì đâu ? Như vậy nói rằng việc tu là việc khó, nhưng thật tình nếu xét theo lý thì dễ hơn, vì cái sẵn chỉ nhớ, ngọc trong túi chỉ thò tay vô lấy, được chứ gì, mà không chịu thò tay vô túi, cứ chạy đi ăn mày đầu này đầu kia, có phải khổ không ? Bây giờ bỏ đi ăn mày và thò tay vào túi lấy hòn ngọc ra thì tụi con thấy cái nào dễ. Đó là để tụi con tự nghiệm, tự thấy rồi rắng mà tu, không nên chạy theo bên ngoài. Tất cả những gì mình đã có, không biết thì thôi, biết rồi phải can đảm sống lại với mình, đừng chạy theo các ngoại cảnh là sợi dây lồi mình đi trong lục đạo.

Cho nên biết rõ vậy thì cố gắng tu, làm sao trong đời này tụi con không hổ thẹn mình bỏ ông cha giàu có mà làm kẻ ăn mày. Mình có sẵn thì phải dùng cái của mình chớ không nên đi vay mượn cái bên ngoài. Đó là chỗ thầy nói cho tụi con thấy rõ con đường của mình đi là con đường trực chỉ, tức là chỉ thẳng chứ không quanh co gì hết. Biết cái giả thì không theo, nhận cái thật thì sống với nó. Vậy thôi. Mà sống với cái thật là định hay động ? Thấy yên ổn thì gọi là định, còn chạy theo cái giả thì lúc nào cũng động hết. Như vậy mà cứ cầu nguyện Phật gia hộ cho con tu hành được có trí tuệ, được an định. Nếu nhận được cái thật mà sống với nó thì có trí tuệ; còn chạy theo cái giả, bị nó dẫn đi là mê muội. Vậy con đường tìm đến chỗ giác chừng bao xa ? Không quá gang tấc. Mình không chịu nhận, lại đi than thở, cầu cứu chỗ này chỗ kia, thật là oan uổng cho mình quá! Cho nên thầy muốn nói thẳng cho tụi con biết. Quay lại là con đường chính, mà lại đơn giản nhất, gần gũi nhất. Ai tu mà nghe nói chỗ nào đơn giản nhất, gần gũi nhất thì cũng mừng. Còn nói chuyện trên trời trên mây gì đó mới là xa. Mà cái đơn giản nhất, gần gũi nhất đó tụi con đang tu, đang tiến mà phải đi đúng hướng thì sẽ dễ gặp.

Bởi vậy, tụi con thấy ngài Trần Nhân Tông làm Thái Thượng Hoàng mà Ngài dám nói câu "Đối cảnh vô tâm mặc vấn thiền". Vô tâm là vô tâm nào ? Là tâm chạy theo cảnh. Không còn tâm chạy theo cảnh thì đừng hỏi thiền làm gì. Ngay nơi đó mình là thiền rồi. Chớ còn tìm thiền ở đâu này, ở sách kia, tìm đủ thứ tìm, rốt cuộc rồi cũng không tới đâu hết. Cho nên biết đối cảnh mà vô tâm tức là không có niệm khởi chạy theo thì đó là thiền. Mà nếu thiền đó là trở về nắm vững hòn ngọc trong túi của mình chứ không gì hết. Như vậy trên đường tu, nhắc cho tụi con nhớ đề mà cố gắng quay về, đừng có đi lạc hướng nữa. Chứ không phải như lâu nay nói tu khó quá, ba vô số kiếp mới thành Phật. Mà tụi con có định nghĩa ba vô số kiếp là bao nhiêu năm không ? Trong nhà Phật nói ba vô số kiếp là căn cứ bắt đầu Thập tín, Thập trụ, Thập nguyện, Thập hạnh, Thập hồi hướng là vô số kiếp thứ nhất. Lên Sơ địa tới Bát địa là vô số kiếp thứ nhì. Từ Bát Địa tới Đẳng giác, Diệu giác là vô số kiếp thứ ba. Tại sao có ba chặng mà lại là vô số kiếp ? Cũng như người học ở ngoài đời có ba cấp: cấp một, cấp hai, cấp ba. Bây giờ mỗi cấp định mấy năm ? Năm năm, ba năm... nếu có đũa nào dốt quá thì phải mấy năm ? Còn đũa nào thông minh quá thì rút ngắn. Như vậy thì cấp là tạm đặt. Còn thời gian tu

tùy người, tinh tấn thì tiến nhanh mà lười trễ thì tiến chậm, không nhất định thời gian, mà miễn qua được cấp đó thì gọi là hết một cấp. Vì vậy mà đức Phật Thích-ca, đức Phật Di-lặc đi tu một lượt nhưng đức Phật Di-lặc tới giờ chưa thành Phật còn đức Phật Thích-ca thành Phật đã hơn hai ngàn năm. Như vậy để thấy rằng ba vô số kiếp nghĩa là không thể tưởng tượng được, nhưng không phải. Ai tu nhảy cấp được thì nhanh, ai tu mỗi năm lên một lớp thì vừa, còn ai ngồi lại lớp liên miên thì không biết bao nhiêu năm. Bởi vậy nên khi tu hiểu thì mới thấy những lời trong sách có ý nghĩa chứ không phải tưởng tượng như mình. Nói cấp nói bậc có giá trị như vậy, nhưng mà người tu không nhất định phải giống nhau. Nói như vậy cho tụi con thấy trên đường tu không phải là khó, mà khó vì mình không thấy được hướng đi đúng. Mà không thấy được hướng đi đúng thì loanh quanh không biết chừng nào đạt được kết quả.

Vì vậy ngày nay tụi con khéo tu, tìm hiểu, sự hướng dẫn của thầy chỉ rõ rồi, tụi con thấy được, tiến được thì cố gắng tiến. Làm sao đến ngày nhắm mắt mình không hổ thẹn rằng mình đã đi trên con đường giác ngộ dù chưa viên mãn cũng là sáng đôi phần, đừng như những người mù tới đó không biết ra sao, chết không biết đi về đâu, mơ mơ màng màng thì cái đó là cái dở cái yếu đuối.

Như vậy thầy mong rằng tất cả tụi con ở Viên Chiếu này từ đây về sau, người lớn đi trước hướng dẫn chỉ thẳng cho tụi con, tụi con đi sau mạnh chân đi đúng đường thì kết quả sẽ đúng như sở nguyện của tụi con.

Buổi nói chuyện hôm nay kết thúc ngang đây.